

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Xuân Thư
 - 2. Ông Hoàng Ngọc Năm
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Trang, Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số nhà 34, Phường T, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Hoàng Q, h. Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Lê Thị L, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020, bản tự khai ngày 30/10/2020 biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Lê Thị L thể hiện:

Tôi (L) và tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Q, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, chơi cờ bạc, vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai.

Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 23/6/2018. Hiện nay cháu đang ở với tôi. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Đề nghị Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/10/2020; Biên bản hòa giải của anh Nguyễn Văn T thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (T) và cô L tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Q, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Sau khi cưới vợ chồng sống với được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tôi ham chơi, nợ nần nhiều, trong khi đó cô L cũng đã vì tôi mà trả nợ cho tôi một số người. Khi tôi nhận ra cái sai tôi đã xin lỗi cô L, nhưng cô L đã về nhà ngoại ở cho đến nay. Tuy nhiên tôi phát hiện cô L có quan hệ qua lại với người đàn ông khác, thậm chí còn mang con đi chơi cùng với người đó. Sau đó tôi đã bỏ qua cho cô L nhưng cô L vẫn không thay đổi mà còn có phát sinh không lành mạnh với nhiều người đàn ông khác nữa. Từ đó, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay cô L làm đơn xin ly hôn tôi có nguyện vọng đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 23/6/2018. Cháu hiện nay cháu đang ở với cô L. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu cô L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án: Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo luật định. Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2018. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị L có nguyện vọng xin ly hôn anh T. Tuy nhiên anh T không có mặt tại phiên tòa ngày 20/01/2021 cũng như phiên tòa hôm nay, thể hiện anh T từ bỏ không cố gắng quyết tâm để gia đình đoàn tụ. Anh có nguyện vọng xin được đoàn tụ với chị L. Đại diện VKS nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Lê Thị L được ly hôn với Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 23/6/2018, Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị L, chị đảm bảo cho cháu ăn học và

phát triển bình thường, cháu Lan Anh hiện nay đang còn nhỏ, nên đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Lan Anh cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 20/01/2020 anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt, tại phiên tòa hôm nay anh không đến, HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTT Dân sự xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị L không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị L là nguyên đơn, anh T là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại thôn 3 Đông Nam, xã Hoàng Qùy, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã Hoàng Q xác nhận: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Q cấp giấy chứng nhận kết hôn, vợ chồng anh chị có 01 con chung Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 23/6/2018, chị L bỏ về nhà ngoại để sinh sống cháu Nguyễn Thị Lan Anh cũng theo về ngoại ở, mâu thuẫn của anh chị địa phương chỉ nắm bắt được anh chị thường xuyên cãi nhau gia đình và địa phương đã dàn xếp nhiều lần nhưng không được, với anh T làm nghề lao động tự do ở xã Hoàng Q cho đến nay.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Q, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, vợ chồng sống đã sống ly thân từ tháng 10/ 2020 cho đến nay. Anh T mong muốn được đoàn tụ nhưng tại phiên tòa ngày 20/01/2021 và tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Tùng không đến thể hiện sự bỏ mặc, không quyết tâm để gia đình đoàn tụ. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị L đối với anh Nguyễn Văn T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2.2] Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 23/6/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị L. Nay ly hôn chị L, anh T có nguyện vọng nuôi cháu và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con của chị L: Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị L là phù hợp vì từ khi chị L về nhà ngoại ở cháu ở với chị, chị vẫn đảm bảo cho cháu ăn học và phát triển tốt. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Lan Anh cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu nuôi con của anh T: Nay anh có nguyện vọng được nuôi cháu. Tuy nhiên cháu Lan Anh chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay cháu đang ở với mẹ, nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn bố. Do đó không nên xáo trộn cuộc sống của cháu. Vì vậy HĐXX không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh T.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Lê Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 23/6/2018 là con chung của anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị L.

Giao cháu Nguyễn Thị Lan Anh cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/ 0010123 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. Chị L đã thi hành xong.

Nguyên đơn chị Lê Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoàng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã h.Q;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

